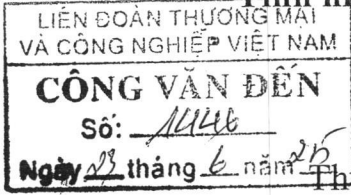


Số: 201 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025
của Chính phủ 06 tháng đầu năm 2025**



Thực hiện Công văn số 7142/BTC-DNTN ngày 26/5/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP 6 tháng đầu năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2371/STC-ĐKKD ngày 16/6/2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ 6 tháng đầu năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết

1. Đánh giá chung

Ngay từ đầu năm 2025, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Chương trình hành động số 28/CTr-UBND ngày 23/01/2025 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực và địa bàn phụ trách, UBND tỉnh phân công các đơn vị trực thuộc làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số, đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần theo yêu cầu tại Nghị quyết số 02/NQ-CP; các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo đó ban hành Kế hoạch hành động riêng của từng đơn vị để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2025 nhằm đạt mục tiêu đề ra.

2. Kết quả thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm

2.1. Về việc tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

- Những nội dung kiến nghị của doanh nghiệp thường xuyên được Tổ phản ứng nhanh và tháo gỡ khó khăn tổng hợp báo cáo. Trên cơ sở đánh giá, đề xuất của các cơ quan chuyên môn, UBND tỉnh kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Thực hiện công điện số 32/CD-TTg ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở số liệu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của Kho bạc Nhà nước khu vực XVI, UBND tỉnh đôn đốc các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 (Công văn số 1870/UBND-TH ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước).

- Thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo Tổ Công tác số 3 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công (*Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước*).

- Đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, UBND tỉnh đã tổng hợp báo cáo những khó khăn, vướng mắc về đầu tư kinh doanh, thuế, hải quan của các dự án FDI trên địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp tháo gỡ, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật (*văn bản số 2690/UBND-TH ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước*).

2.2. Về nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

- Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐND, UBND cấp tỉnh đã ban hành 27 văn bản quy phạm pháp luật (02 Nghị quyết, 25 Quyết định), 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh được xây dựng, ban hành đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Công tác góp ý, thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành liên quan đến doanh nghiệp, điều kiện đầu tư, kinh doanh được quan tâm thực hiện: (1) Góp ý các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Luật Công nghệ công nghệ số; dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dự thảo Luật Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo;... (2) Thẩm định 27 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trong đó có 02 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh (*Quyết định 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định 23/2025/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh quy định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước*). Công tác kiểm soát chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã có sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác soạn thảo, góp ý, thẩm định, kiểm soát thủ tục hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật đều được ban hành đúng thẩm quyền; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng tiến độ tạo ra hành lang pháp lý ổn định, thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công an tỉnh thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp ở các lĩnh vực: (1) Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp), bao gồm 16 hồ sơ thủ tục hành chính giảm từ 05 ngày làm

việc xuống còn 04 ngày làm việc (*giảm 16 ngày*); (2) Thủ tục cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, cắt giảm từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (*giảm 02 ngày*); (3) Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, cắt giảm từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc (*giảm 01 ngày*); (4) Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, cắt giảm từ 10 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc (*giảm 02 ngày*); (5) Thủ tục cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài, cắt giảm từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (*giảm 02 ngày*); (6) Thủ tục cấp thị thực người nước ngoài, cắt giảm từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (*giảm 02 ngày*); (7) Thủ tục gia hạn tạm trú cho người nước ngoài, cắt giảm từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (*giảm 02 ngày*); (8) Thủ tục đăng ký, cấp biển số xe lần đầu, cắt giảm từ 02 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc (*giảm 01 ngày*); (9) Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe, cắt giảm từ 02 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc (*giảm 01 ngày*); (10) Thủ tục đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến, cắt giảm từ 02 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc (*giảm 01 ngày*).

2.3. Về nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Công thông tin một cửa quốc gia

- Các văn bản quy phạm pháp luật (02 Nghị quyết và 25 Quyết định) được cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến các chủ trương, chính sách của tỉnh trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- UBND tỉnh ban hành quy chế về tổ chức, hoạt động, cung cấp thông tin, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, thực hiện kết nối, tích hợp với Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Theo kết quả khảo sát PCI của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), doanh nghiệp đánh giá thông tin hữu ích về các quy định thủ tục hành chính và thông tin hữu ích về các văn bản pháp luật của tỉnh trên website của tỉnh Bình Phước lần lượt đạt 93% và 81% (lần lượt xếp thứ 01/63 và 03/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); góp phần đưa Chỉ số thành phần Tính minh bạch của tỉnh đạt điểm số 7,39 điểm, đứng đầu cả nước.

- Cập nhật Bộ Chỉ số cải cách hành chính, các mẫu phiếu điều tra xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính qua các văn bản chỉ đạo điều hành, triển khai các chỉ số cải cách hành chính, PAR INDEX, SIPAS, PAPI; kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Các cơ quan chuyên môn tập trung rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ để đảm bảo tính

thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

2.4. Về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

- Tập trung rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Tiếp tục áp dụng quy trình giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.

- Thường xuyên nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương đến địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án: “Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Công an tỉnh tập trung triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, đã đạt một số kết quả nổi bật như: (1) Đến nay 04/6/2025 đã hoàn thành và thực hiện thường xuyên 27/46 nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện 18/46 nhiệm vụ, chưa thực hiện 01/46 nhiệm vụ, hiện chưa phát sinh nhiệm vụ chậm tiến độ đề ra; (2) Về thực hiện giải pháp đột phá phát triển thúc đẩy tăng trưởng, kết quả chấm điểm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg đạt 83,07 điểm, vượt chỉ tiêu đề ra, xếp hạng 10/63 tỉnh, thành toàn quốc; là 01/26 tỉnh, thành toàn quốc hoàn thiện việc kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an và kiểm thử hồ sơ sử dụng dữ liệu đất đai để cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đăng ký của tỉnh; (3) Tổ chức thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm tuyên truyền, hỗ trợ tích hợp thông tin giấy tờ công dân trên ứng dụng VneID (từ ngày 02/3/2025 đến ngày 31/5/2025), tổ chức 03 tổ kiểm

tra an ninh an toàn thông tin các hệ thống dữ liệu toàn tỉnh. Kết quả, đã kiểm tra, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại 26 đơn vị cấp xã; 315 băng rôn, khẩu hiệu triển khai đợt cao điểm; phát hơn 250.000 tờ rơi hướng dẫn người dân tích hợp thông tin trên ứng dụng VneID; phổ biến hơn 450 lượt video, clip tuyên truyền trên trang mạng xã hội, zalo nhóm khu phố, địa phương; hơn 400 giờ phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh hàng ngày; triển khai 418 đợt ra quân thực hiện cao điểm và hơn 65 tin, bài viết, phóng sự trên 04 loại hình báo chí. Đến nay, đã có 26/26 đơn vị sở, ban, ngành, 11/11 UBND cấp huyện, 111/111/UBND cấp xã đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện cao điểm; ghi nhận 187/187 đơn vị sở, ban, ngành, UBND và công an các cấp thực hiện báo cáo trên hệ thống; đã hỗ trợ kích hoạt định danh điện tử cho 79.511 trường hợp, tích hợp thông tin cho: 190.633 thẻ BHYT, 132.459 giấy phép lái xe, 104.229 chứng nhận đăng ký xe, 29.465 người phụ thuộc và 40.706 mã số thuế. Qua đánh giá của Cơ quan thường trực triển khai Đề án 06 Chính phủ (Cục C06), tính đến ngày 01/6/2025 trên địa bàn tỉnh có 267.080 công dân tích hợp thẻ BHYT và sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID, đạt 23,41% dân số toàn tỉnh (xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ dân số sử dụng sổ sức khỏe điện tử).

2.5. Về việc tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

- Các tổ chức tín dụng nỗ lực triển khai nhiều giải pháp bảo đảm cung ứng tín dụng cho nền kinh tế trên địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh, tập trung vốn tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh; tích cực, chủ động triển khai nhiều chính sách hỗ trợ các lĩnh vực gặp khó khăn.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực tổ chức hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để trao đổi, đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng với khách hàng nhằm nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, xử lý. Qua đó triển khai các chủ trương giảm lãi suất, miễn, giảm phí của các tổ chức tín dụng trên địa bàn để hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Chi cục Thuế khu vực phối hợp với các cơ quan thường xuyên thực hiện tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng, giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

- Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh đảm bảo theo quy định, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh.

2.6. Về hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã thành lập Ban

chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, ban hành quy chế và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 thành lập Ban Chỉ đạo phát triển Nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện Công điện số 63/CĐ-TTg ngày 12/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; ngày 12/6/2025, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị phân tích, đánh giá các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cấp sở, ban, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI), lồng ghép với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Qua đó, cập nhật triển khai đồng bộ những nội dung mới nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.

II. Những bất cập

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội do chồng lấn các loại quy hoạch, UBND tỉnh đang chỉ đạo rà soát, đánh giá những khó khăn, vướng mắc do mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, sẽ kiến nghị cụ thể giải pháp xử lý (điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung) và đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

III. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được Chính phủ xác định, hướng dẫn cụ thể thông qua Nghị quyết số 02/NQ-CP và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện của các Bộ, Ngành. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành cụ thể, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

2. Khó khăn

2.1. Khó khăn trong quá trình thực hiện quy hoạch tỉnh

Khoản 8 Điều 3 Luật Quy hoạch năm 2017 quy định: “*Quy hoạch tỉnh là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bổ đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn*”.

Nội dung quy hoạch tỉnh thể hiện các dự án cấp quốc gia, các dự án cấp vùng, liên tỉnh; định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện. Như vậy, quy hoạch tỉnh chỉ mang tính chất định hướng phát triển, chỉ thể hiện các dự án cấp

quốc gia, cấp vùng, liên tỉnh. Nhưng thực tế hiện nay, quy hoạch tỉnh của một số địa phương đã được lập, thẩm định, phê duyệt quá cụ thể đến từng con số, từng dự án thuộc tỉnh, huyện nên dẫn đến khó khăn trong việc triển khai các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có sai sót lại phải trình bổ sung, điều chỉnh, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư, ảnh hưởng đến quá trình phát triển - kinh tế xã hội trên địa bàn.

Dự án cụ thể: Trên địa bàn tỉnh có Nhà máy cấp nước DPD, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú được cấp chủ trương đầu tư 4.000 m³ /ngày đêm (công suất khai thác thực tế đang là 3.000 m³ /ngày đêm). Tuy nhiên, trong quá trình lập quy hoạch hoạch tỉnh, đơn vị tư vấn đã nhập sai số liệu, dẫn đến theo phương án phát triển hạ tầng cấp nước trong Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 (tại phụ lục VII): công suất nhà máy nước DPD là 1.000 m³/ngày đêm. Như vậy, việc thay đổi công suất để phù hợp với thực tế có thể phải tiến hành các thủ tục để điều chỉnh quy hoạch tỉnh, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư cho doanh nghiệp.

2.2. Chưa có sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và quy hoạch xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng

Khoản 36 Điều 3 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Quy hoạch sử dụng đất là việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất và khoanh vùng đất đai cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng đơn vị hành chính cho thời kỳ xác định*”.

Khoản 30 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 35/2018/QH14 quy định: “*Quy hoạch xây dựng là việc tổ chức không gian của đô thị, nông thôn và khu chức năng; tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tạo lập môi trường thích hợp cho người dân sống tại các vùng lãnh thổ, bảo đảm kết hợp hài hòa giữa lợi ích quốc gia với lợi ích cộng đồng, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Quy hoạch xây dựng được thể hiện thông qua đồ án quy hoạch xây dựng gồm sơ đồ, bản vẽ, mô hình và thuyết minh*”.

Về nguyên tắc, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng phải có sự thống nhất cả về không gian và thời gian, phù hợp với nhau và hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực hiện chức năng của mỗi loại quy hoạch. Tuy nhiên, công tác lập quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng lại có những điểm khác biệt gây khó khăn cho cả người dân và cơ quan quản lý nhà nước. Cụ thể:

- Về thời kỳ (thời hạn) quy hoạch: Giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng có thời kỳ quy hoạch chưa thống nhất. Phân kỳ quy hoạch sử dụng đất là 05 năm, trong khi thời hạn quy hoạch xây dựng trung bình từ 10 - 20 năm.

- Về không gian và các loại hình, các cấp quy hoạch: Việc lập quy hoạch sử dụng đất được thực hiện theo đơn vị lãnh thổ hành chính, ngược lại, quy hoạch xây dựng lại không hoàn toàn căn cứ theo đơn vị hành chính, đặc biệt là quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

- Về cách phân loại đất: Quy hoạch sử dụng đất áp dụng hệ thống phân loại đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, gồm các nhóm đất chính: Nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp và nhóm đất chưa sử dụng... Trong khi, Quy hoạch xây dựng áp dụng hệ thống phân loại đất gồm các loại: Đất dân dụng, đất ngoài dân dụng, đất khác. Mỗi loại đất cũng được phân thành các loại khác nhau. Như vậy, tiêu chí phân loại đất của hai hệ thống là khác nhau. Do đó, tạo ra sự khó khăn trong việc so sánh các chỉ tiêu về diện tích các loại đất giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng.

- Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chung đô thị chỉ mang tính chất định hướng, việc triển khai thực hiện dự án căn cứ vào quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Tuy nhiên, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện là căn cứ để thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Đồng thời, theo yêu cầu phải có sự đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất. Do đó, trường hợp dự án có sự thay đổi, điều chỉnh nhỏ phải tiến hành rà soát, điều chỉnh tất cả các cấp độ, các loại quy hoạch, làm ảnh hưởng thời gian, tiến độ dự án, làm chậm khả năng thu hút đầu tư.

Dự án cụ thể: Hiện nay, tỉnh Bình Phước đang triển khai các thủ tục để thực hiện đầu tư tuyến cao tốc phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước). Trước đây, trên cơ sở phương án tuyến sơ bộ đã được đơn vị tư vấn lập, báo cáo các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã cập nhật hành lang, tìm tuyến vào các quy hoạch có liên quan. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, theo đó tìm tuyến dự án một số đoạn có thay đổi nhỏ so với tìm tuyến trước đây, nên phải tiến hành điều chỉnh, cập nhật vào các quy hoạch có liên quan như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng... làm cơ sở để các cơ quan chức năng căn cứ thực hiện các thủ tục về thu hồi đất; trong khi các quy hoạch này là quy hoạch có tỷ lệ nhỏ (1/10.000, 1/25.000), thường có mức độ sai số cho phép.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Các Bộ, ngành Trung ương xem xét rà soát, điều chỉnh các nội dung quy định trong quy hoạch tỉnh theo hướng quy hoạch tỉnh là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng nhưng chỉ mang tính chất định hướng, sắp xếp không gian, lãnh thổ, đề xuất phương án phát triển kinh tế - xã hội, phương án phát triển cho từng ngành, từng lĩnh vực. Đồng thời, xem xét đơn giản, rút ngắn các thủ tục điều chỉnh các loại quy hoạch nhằm phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng.

2. Luật Đất đai 2024 đã cho phép quận, thành phố, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh đã có quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch

đô thị thì không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Do đó, để tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất, tiết kiệm kinh phí cho ngân sách nhà nước, đề nghị trong giai đoạn sắp tới khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, cần nghiên cứu sửa đổi các Luật có liên quan nhằm sử dụng quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn (theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn) thay cho việc lập quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Mi

